



BẢN TIN SÁNG 10/01/2023

TRUNG QUỐC MỞ CỬA VỚI THẾ GIỚI

Điểm tin vĩ mô

Thế giới:

- Dow Jones giảm -0.33% xuống 33517.65 điểm; Nasdaq Composite tăng 0.62% lên 10635.65 điểm; S&P 500 giảm -0.07% xuống 3892.09 điểm.
- Trung Quốc: gỡ bỏ gần như toàn bộ hạn chế ngày 08/01. Điều này đặt dấu chấm hết cho các biện pháp kiểm soát dịch đã kiềm tỏa Trung Quốc với phần còn lại của thế giới trong gần 3 năm qua.
- Giới chức Bắc Kinh: số ca nhiễm Covid đã lên đến đỉnh điểm sau động thái mở cửa hoàn toàn của Trung Quốc. Từ tuần trước, lưu lượng sử dụng tàu điện ngầm tại các thành phố lớn đã bắt đầu tăng cao.
- Eurozone: tỷ lệ thất nghiệp T11.2022 là 6.5% - một mức ổn định - cho thấy điều kiện thị trường lao động vẫn khá vững chắc bất chấp nguy cơ suy thoái kinh tế gia tăng.
- Anh: dữ liệu doanh số bán lẻ T12 tốt hơn T11, tổng doanh thu của BRC +6.9% MoM, điều này cho thấy chi tiêu tăng chậm hơn so với tỷ lệ lạm phát tại quốc gia này.
- Nhật Bản: chi tiêu chung của hộ gia đình trong T11.2022 giảm 1.2% svck. Đây là lần giảm đầu tiên trong vòng 6 tháng, sự sụt giảm này là do chi tiêu cho thực phẩm thấp hơn.

Trong nước:

- VN-Index tăng 0.26% lên 1054.21 điểm; HNX-Index giảm -0.46% xuống 209.67 điểm; VN30-Index tăng 0.35% lên 1061.14 điểm.
- Quốc hội: phấn đấu tốc độ tăng trưởng GDP cả nước bình quân đạt khoảng 7.0%/năm giai đoạn 2021 – 2030, giai đoạn 2031 - 2050 tốc độ tăng trưởng bình quân khoảng 6.5 – 7.5%/năm.
- NHNN: hút ròng hơn 97,267 tỷ đồng trong tuần đầu năm mới 2023 do lo ngại tỷ giá USD/VND gia tăng trước tín hiệu từ Mỹ.
- NHNN: dư nợ tín dụng toàn hệ thống tổ chức tín dụng được kỳ vọng tăng bình quân 4% trong quý I/2023 và tăng 13.7% trong năm 2023.
- Bộ Công Thương: ban hành quyết định về khung giá phát điện nhà máy điện mặt trời, điện gió chuyển tiếp. Giá trần dự án điện mặt trời khoảng 1,185-1,508 đồng/kWh và điện gió 1,587-1,816 đồng/kWh.

Điểm tin doanh nghiệp

- BWA: thông báo chốt tạm ứng cổ tức năm 2022 bằng tiền mặt với tỷ lệ 13%. Ngày giao dịch không hưởng quyền là 30/01/2023.
- EVF: thống đốc NHNN Việt Nam thông báo chấp thuận cho tăng vốn điều lệ tối đa thêm hơn 3,545 tỷ đồng, thông qua 2 hình thức phát hành quyền mua cổ phần cho cổ đông hiện hữu và ESOP.
- ITA: công bố hoàn tất tổng đạt hồ sơ vụ kiện công ty Xây Dựng Quốc Linh và cá nhân ông Trần Quang Quốc và bà Huỳnh Thị Cẩm Linh cho khoản bồi thường 250 triệu USD.
- HBC: trúng thầu gói thầu HK1 có giá trị gần 600 tỷ đồng, thời gian thi công trong 420 ngày. Dự án là nhà kho chứa hàng hóa có quy mô gồm 2 tầng cao và 2 tầng lửng, tổng diện tích xây dựng hơn 85,000 m2.
- PVS: được chọn làm nhà thầu EPC dự án Bồn chứa khí LPG Thị Vải có quy mô gồm 3 bồn chứa LPG, dung lượng 2,000 tấn LPG/bồn. Hợp đồng EPC dự kiến kéo dài 18 tháng.
- PVD: nhóm quỹ liên quan Dragon Capital vừa mua vào 1.1 triệu cp để nâng tỷ lệ sở hữu từ 10.99% lên 11.2%. Giao dịch được thực hiện ngày 30/12/2022.
- TDM: tạm ứng cổ tức 2022 với tỷ lệ 13%, ngày chốt danh sách cổ đông dự kiến là 07/02/2023. Thời gian chi trả cổ tức dự kiến là ngày 05/05/2023.
- OIL: năm 2022 ghi nhận sự tăng trưởng đột biến về sản lượng kinh doanh, đạt 4 triệu m3 xăng dầu các loại, tăng 27% svck. LNTT hợp nhất ước đạt 763 tỷ đồng, hoàn thành 153% kế hoạch.
- L18: liên danh đầu tư hai dự án hơn 1,360 tỷ đồng ở Hải Dương và Vĩnh Phúc. Cả 2 dự án đều là xây dựng nhà ở, thuộc nhóm B, thời gian thực hiện trong vòng 28 tháng.

Điểm nhấn thị trường

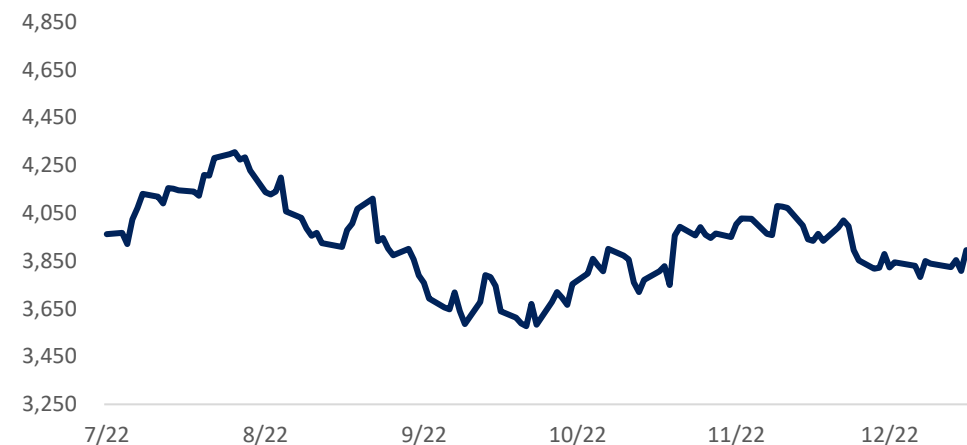
- | | |
|---|---------|
| 1. TTCK Thế giới | Trang 2 |
| 2. TTCK Việt Nam | Trang 3 |
| 3. Giao dịch khối ngoại | Trang 4 |
| 4. Thị trường hàng hóa | Trang 5 |

| | 10/1 | % Sáng 10/1 | 9/1 | % Ngày | % Tuần | % Tháng |
|----------------------|----------|----------------|----------|--------|--------|---------|
| VN INDEX | | | 1,054.21 | 0.26% | 4.68% | 1.27% |
| HNX INDEX | | | 209.67 | -0.47% | 2.12% | -0.12% |
| VN30 INDEX | | | 1,061.14 | 0.35% | 5.57% | 1.29% |
| Shanghai Composite | | | 3,176.08 | 0.58% | 2.81% | -0.74% |
| Nikkei 225 NKY | | | 26,290.5 | 1.22% | 0.75% | -5.72% |
| Korea Kospi | | | 2,351.52 | 0.06% | 5.99% | -0.82% |
| Straits Times STI | | | 3,305.67 | 0.88% | 1.67% | 1.64% |
| Thailand SET | | | 1,691.12 | 1.03% | 1.35% | 3.56% |
| Malaysia FBMKLCI | | | 1,493.42 | 0.87% | -0.14% | 1.49% |
| Philippines PCOMP | | | 6,790.24 | 1.83% | 3.41% | 4.63% |
| Indonesia JCI | | | 6,688.27 | 0.06% | -2.38% | -1.70% |
| S&P500 SPX | | | 3,892.09 | -0.08% | 1.37% | -1.25% |
| S&P500 Futures | 3,711.75 | 0.98% | 3,913.75 | -0.04% | 1.57% | -1.54% |
| Dow Jones Industrial | | | 33,517.7 | -0.34% | 1.12% | -0.23% |
| Nasdaq Composite | | | 10,635.7 | 0.63% | 1.62% | -3.44% |
| Euro Stoxx 50 | | | 4,068.62 | 1.26% | 5.51% | 3.77% |
| FTSE 100 UKX | | | 7,724.94 | 0.33% | 3.67% | 2.08% |
| Russian MOEX | | | 2,163.50 | 0.33% | 0.44% | -1.34% |

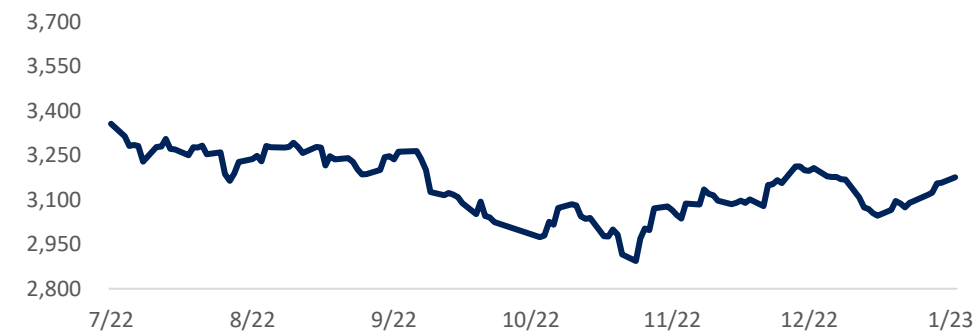
Nguồn: Bloomberg, BSC

| Shanghai Composite | | S&P 500 | |
|--------------------|-----------|-----------|-----------|
| Xu hướng | Giảm điểm | Xu hướng | Giảm điểm |
| Kháng cự | 3150-3200 | Kháng cự | 4068-4100 |
| Hỗ trợ | 2950-3000 | Hỗ trợ | 3750 |
| Điểm PTKT | TRUNG LẬP | Điểm PTKT | TRUNG LẬP |

Diễn biến S&P 500



Diễn biến Shanghai Composite



Nguồn: Bloomberg, BSC

| Ngành | % Ngày | % Tuần | % Tháng |
|-------------------------|--------|--------|---------|
| Bán lẻ | -2.23% | -1.68% | -8.37% |
| Bảo hiểm | -0.22% | 1.22% | 3.41% |
| Bất động sản | -0.59% | 3.20% | -9.02% |
| Công nghệ Thông tin | -0.30% | 3.52% | 2.43% |
| Dầu khí | 0.92% | 9.88% | 12.40% |
| Dịch vụ tài chính | 0.08% | 5.72% | -3.41% |
| Điện, nước & xăng dầu | -0.50% | 2.63% | 0.57% |
| Du lịch và Giải trí | 2.44% | 2.05% | 6.46% |
| Dịch vụ Công nghiệp | -0.65% | 0.35% | -4.35% |
| Hàng cá nhân & Gia dụng | 0.26% | -0.17% | 1.36% |
| Hóa chất | -0.38% | 1.78% | -3.78% |
| Ngân hàng | 0.99% | 6.62% | 6.31% |
| Ô tô và phụ tùng | -1.95% | 1.11% | 3.03% |
| Tài nguyên Cơ bản | 0.93% | 7.57% | 1.65% |
| Thực phẩm và đồ uống | 0.28% | 4.75% | 1.34% |
| Truyền thông | -0.21% | 3.11% | -5.45% |
| Viễn thông | 9.28% | 9.28% | 7.92% |
| Xây dựng và Vật liệu | -0.76% | 2.99% | -0.55% |
| Y tế | -0.03% | -0.41% | 0.16% |

Nguồn: Fiinpro, BSC

| VN INDEX | |
|-----------|-----------|
| Xu hướng | Downtrend |
| Kháng cự | 1060-1070 |
| Hỗ trợ | 1000 |
| Điểm PTKT | TRUNG LẬP |



Nguồn: Tradingview, BSC

Cập nhật thị trường

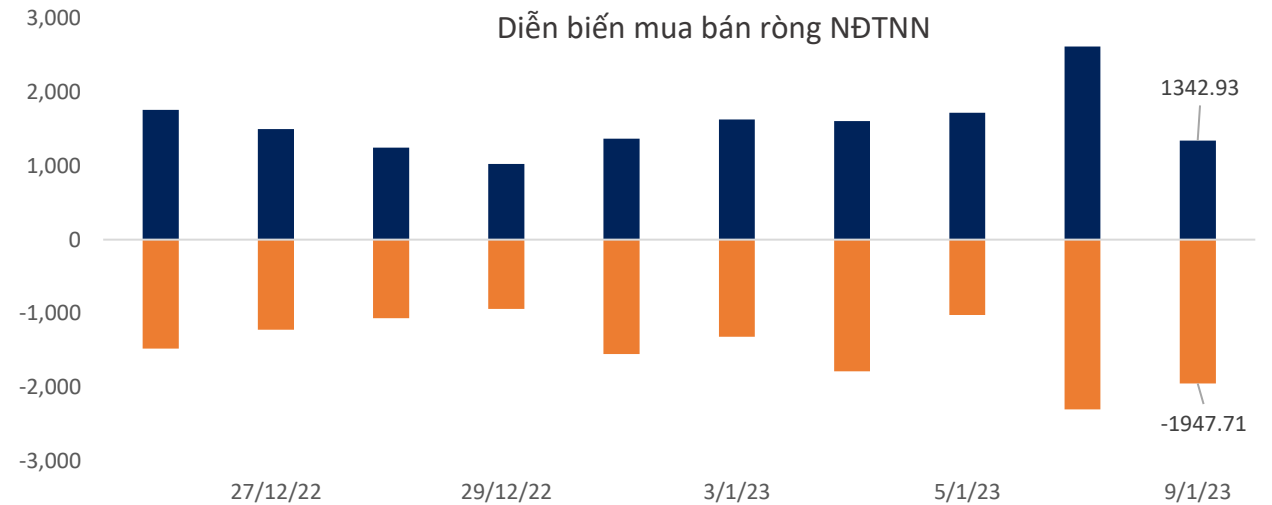
VN-Index có một phiên biến động nhẹ với mức thanh khoản thấp so với mức trung bình 20 phiên. VN-Index nhiều khả năng tiếp tục kiểm tra ngưỡng 1050 điểm trong các phiên giao dịch tới.

| ETF | AUM (tr. USD) | NAV/CP (USD) | ± Chứng chỉ quỹ | % Premium | Dòng vốn ròng (triệu USD) | | | | Nhận định |
|--------------|------------------|-----------------|--------------------|--------------|---------------------------|------|-------|-------|--|
| | | | | | 1D | 1W | 1M | 3M | |
| E1VFN30 | 329.4 | 0.8 | (0.0) | 1.3% | 0.0 | 2.2 | 8.5 | 66.8 | ETF Finlead, Dimaond gia tăng quy mô, các ETF khác có trạng thái cân bằng và giữ nguyên quy mô. Khối ngoại bán ròng ở Ấn Độ, Indonesia, Hàn Quốc và mua ròng ở các thị trường còn lại |
| FUEMAVN30 | 14.7 | 0.5 | 0.0 | 2.1% | 0.0 | 0.0 | -1.0 | -8.1 | |
| FUESSVFL | 150.7 | 0.6 | 4.1 | 1.0% | 2.6 | 4.7 | 10.7 | 28.3 | |
| FUESSVN30 | 3.0 | 0.5 | 0.0 | -0.3% | 0.0 | 0.0 | 0.0 | 0.0 | |
| FUEVFN30 | 786.8 | 1.0 | 1.6 | 2.4% | 1.6 | 9.3 | 40.1 | 177.9 | |
| FUEVN100 | 9.6 | 0.6 | (0.0) | 2.4% | 0.0 | 0.0 | 0.0 | 0.5 | |
| FTSE Vietnam | 285.7 | 26.9 | - | 1.5% | 0.0 | 6.3 | 20.3 | 40.0 | |
| FUBON FTSE | 752.7 | 0.4 | - | 0.9% | 0.0 | 1.5 | 72.0 | 267.6 | |
| iShare | 633.1 | 25.7 | - | 1.6% | 0.0 | 44.9 | 151.7 | 289.9 | |
| KIM | 115.3 | 13.1 | - | 0.7% | 0.0 | - | - | 9.7 | |
| PREMIA | 16.1 | 7.9 | - | 1.2% | 0.0 | 0.0 | 0.0 | -2.1 | |
| VNM | 448.8 | 12.2 | - | 1.3% | 0.0 | 19.5 | 62.0 | 139.9 | |

| Khối ngoại (tr. USD) | Ngày | Lũy kế từ đầu tuần | Lũy kế từ đầu tháng |
|----------------------|------------|--------------------|---------------------|
| Việt Nam | 17.92 | 17.92 | 78.94 |
| ASEAN4* | 134.43 | 141.73 | 237.43 |
| Ấn Độ | (323.84) | (602.51) | (602.51) |
| Đài Loan | 1,229.77 | 1,229.77 | 1,536.29 |
| Hàn Quốc | 0.05 | 548.83 | 1,351.03 |
| Nhật Bản | (2,021.05) | (1,053.40) | (1,053.40) |
| Trung Quốc | | | (48,295.58) |

Ghi chú: * Thailand, Phillipines, Malaysia, Indonesia

| Credit Default Swap | MoM % |
|---------------------|--------|
| Việt Nam | 3.76 |
| Trung Quốc | -16.03 |
| Singapores | 3.76 |
| Phillippines | -4.69 |
| Malaysia | -2.14 |



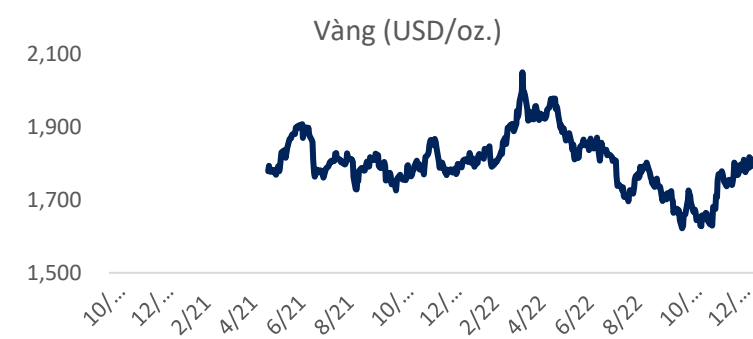
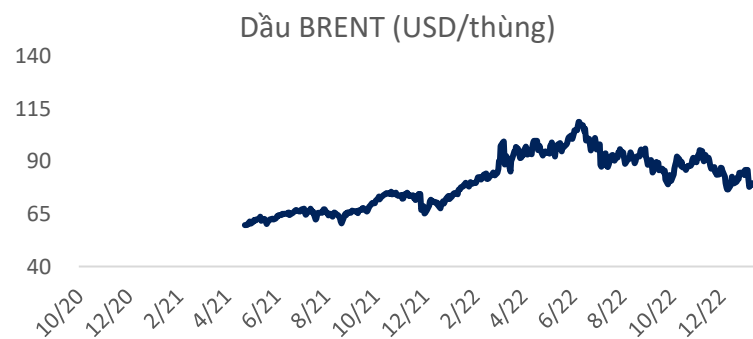
Nguồn: Fiinpro, BSC

| Mặt hàng | Đơn vị | 10/1 | % Sáng | 9/1 | % Ngày | % Tuần | % Tháng | Tích cực | Tiêu cực |
|-----------|----------|----------|--------|----------|--------|--------|---------|--------------------|--------------------|
| Dầu WTI | USD/bbl. | 74.66 | 0.04% | 74.63 | 1.17% | -2.95% | 3.29% | GAS, BSR | PVD, PVT |
| Dầu Brent | USD/bbl. | 79.65 | 1.37% | 78.57 | -0.15% | -7.29% | 2.65% | GAS, BSR | PVD, PVT |
| Xăng | USD/gal. | 229.90 | 0.27% | 229.29 | 2.15% | -2.63% | 10.07% | PLX, OIL | HVN, VJC |
| Vàng | USD/oz. | 1,868.33 | -0.19% | 1,871.81 | 0.33% | 1.57% | 4.59% | PNJ | |
| Bạc | USD/oz. | 23.60 | -0.21% | 23.65 | -0.75% | -1.70% | 3.86% | PNJ | |
| Đậu tương | USD/cwt. | 1,488.50 | -0.27% | 1,492.50 | 1.48% | -2.33% | 1.85% | HKB | DBC, QNS |
| Lúa mì | USD/bu. | 741.50 | -0.27% | 743.50 | -0.44% | -6.38% | 1.71% | | AFX |
| Sữa | USD/bu. | 19.15 | 3.01% | 18.59 | 1.53% | 3.01% | -2.99% | VNM, GTN, QNS | KDC |
| Cao su | JPY/kg. | 219.40 | -0.72% | 221.00 | 0.00% | 0.50% | -0.59% | DPR, PHR, HAG, HNG | SRC, CSM, DRC |
| Đường | USD/lb. | 19.17 | 1.11% | 18.96 | -1.96% | -4.34% | -1.13% | SBT, LSS, SLS, QNS | VNM, GTN, QNS |
| Cà phê | USD/lb. | 158.05 | -0.16% | 158.30 | -1.40% | -5.53% | -3.33% | CTP, DLG | VCF, CTP |
| Đồng | USD/MT | | | 8,859.50 | 3.14% | 5.82% | 5.58% | MSN, ACM, BGM | CAV, SAM, TGP, VTH |
| Thép | CNY/MT | 4,106.00 | 0.15% | 4,100.00 | 0.74% | 1.53% | 7.63% | HSG, HPG, NKG | PC1, CTD, HBC |
| Nhôm | USD/MT | | | 2,438.50 | 6.23% | 2.54% | -3.33% | | CAV, SAM, TGP, VTH |
| Quặng sắt | CNY/MT | 831.50 | 0.24% | 829.50 | -1.72% | -2.12% | 6.88% | | HPG |
| Than | USD/MT | | | 364.05 | -1.21% | 0.29% | -7.19% | HLC, NBC, TNT, THT | HT1, BCC, PPC, POW |

Ghi chú: USD = US Cent

Cập nhật thị trường

Giá dầu tăng hơn 1% vào ngày thứ Hai (09/01), sau khi Trung Quốc chuyển sang mở cửa trở lại biên giới đã thúc đẩy triển vọng về nhu cầu nhiên liệu và làm lu mờ những lo ngại về suy thoái kinh tế toàn cầu.



Nguồn: Bloomberg, BSC

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của CTCP Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 8 & 9 Tòa nhà Thaiholdings
210 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>
Bloomberg: RESP BSCV <GO>



Đối với Phân tích Nghiên cứu

Phòng Phân tích Nghiên cứu
hn.ptnc@bsc.com.vn
(+84) 39352722 - Ext 108

Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn
(+84)2439264659

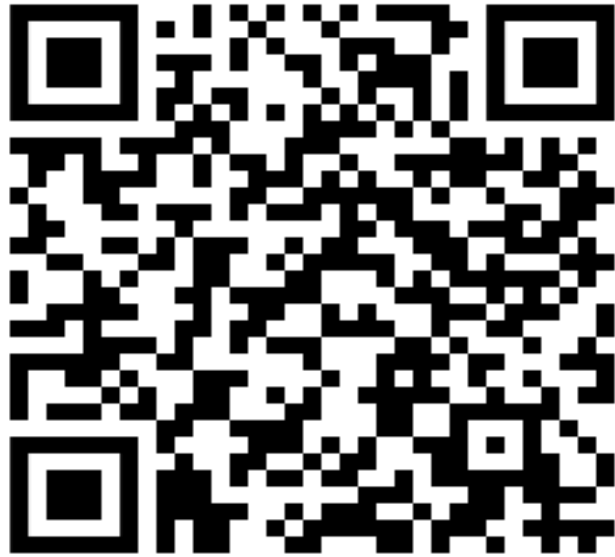
Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center
i-center@bsc.com.vn
(+84)2437173639

Mạng lưới Nhà đầu tư BSC

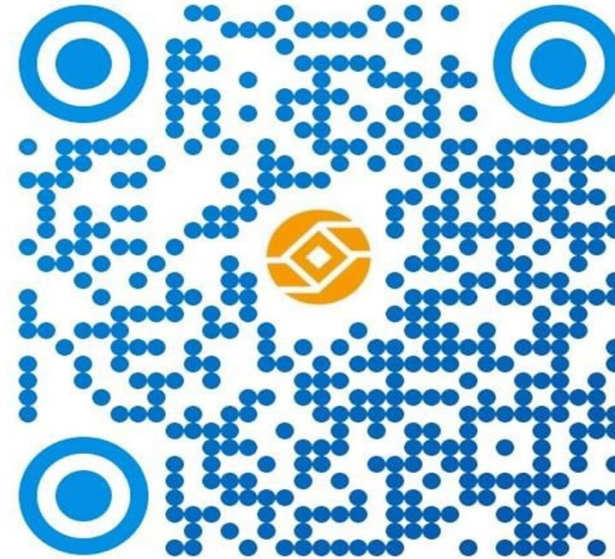
* Quý nhà đầu tư vui lòng đặt câu hỏi tại phần bình luận để được tư vấn trực tiếp.

* Nếu cần tư vấn thêm, vui lòng liên hệ môi giới cá nhân hoặc đại diện Trung tâm tư vấn khách hàng cá nhân i-center: i-center@bsc.com.vn



DANH MỤC BÁO CÁO BSC

Quý khách vui lòng quét mã QR bằng app Zalo để tham khảo các



CỘNG ĐỒNG NHÀ ĐẦU TƯ BSC

Quý khách vui lòng quét mã QR bằng app Zalo để tham gia